

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ YÊU CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

*Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 23/03 đến ngày 17/04/2024*

## I. Mục tiêu:

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>					
<b>a. Phát triển vận động</b>					
1	12-18 tháng	Trẻ tích cực thực hiện bài tập. Làm được một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay, ngồi cúi về phía trước, nằm giơ cao chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24-36 tháng: Vận người sang 2 bên)	Tập thụ động: - Chân: ngồi, chân dang sang 2 bên, nhấc cao từng chân, nhấc cao 2 chân. - Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	<b>* HĐ học:</b> - Thể dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Em đi qua ngã tư đường phố - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: 2 tay đưa sang ngang, đưa ra sau - Bụng: Cúi về phía trước - Chân: Ngồi xuống, đứng lên.  <b>* Chơi – tập có chủ định:</b> - Chạy đổi hướng (24-36) 6 - Đi bước qua vật cản (Lần 2) (18-24) 5 - Đi trong đường hẹp (Lần 4) (12-18) 4 TC: Dung dăng dung dẻ
2	18- 24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang			
3	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.			
4	12-18 tháng	Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi tới chỗ trẻ muốn: Đi trong đường hẹp	- Tập đi, chạy: + Đi trong đường hẹp	- Tập đi + Đi trong đường hẹp	
5	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên 2 tay và đi hết đoạn đường 1,8m - 2 m: Đi bước qua vật cản		- Tập đi, chạy: + Đi bước qua vật cản	
6	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ		+ Chạy đổi hướng	

		nhANH - CHẬM theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay: Chạy đổi hướng			
7	12-18 tháng	Trẻ biết bò theo bóng / đồ chơi được khoảng 2,5 - 3m.			<b>* Chơi – tập có chủ định:</b> - Tung bóng qua dây (T2) (24-36) 9 - Ném bóng qua dây (18-24) 8 - Đứng tung bóng vào rổ (Lần 2) (12-18) 13 TC: Hải nậm
8	18-24 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn - bắt bóng với cô; Ném bóng qua dây		- Tập tung ném: + Ném bóng qua dây	
9	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng qua dây		+ Tung bóng qua dây	
10	12-18 tháng	Trẻ thực hiện các vận động có sự phối hợp: Bò theo bóng lăn	- Tập bò, trườn: - Bò chui qua cổng (5)	- Tập trườn, bò qua vật cản + Bò theo bóng lăn	<b>* Chơi – tập có chủ định:</b> - Bò qua vật cản T2 (24-36) 12 - Bò chui dưới gậy kê cao (18-24) 11 - Bò theo bóng lăn T2 (12-18) 10 TC: Chiếc đồng hồ
11	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản: Bò chui dưới gậy kê cao		+ Bò chui dưới gậy kê cao	
12	24- 36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng: Bò qua vật cản		Tập bò, trườn: + Bò qua vật cản	
13	12-18 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động lăn, ném bóng: Đứng tung bóng; Đứng tung bóng vào rổ		- Ngồi lăn, tung bóng + Đứng tung bóng + Đứng tung bóng vào rổ	<b>* Chơi – tập có chủ định:</b> - Đá bóng về phía trước (24-36) 15 - Ném bóng qua dây (Lần 2) (18-24) 8 - Đứng tung bóng (Lần 2) (12-18) 13 TC: Cái chuông nhỏ
	18-24 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp			

14		trong vận động, ném, đá bóng: Ném bóng qua dây			
15	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Đá bóng về phía trước		- Đá bóng về phía trước	
16	12-18 tháng	Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ chơi.	- Đóng mở nắp (12-18 tháng: không ren; 18-24 tháng: có ren)	- Xoay bàn tay và cử động các ngón tay. - Gõ, đập, cầm đồ vật.	* <b>Hoạt động chơi:</b> - Chơi trò chơi với các ngón tay. - Đóng cọc bàn gỗ - Chơi xâu hoa, tập di màu xe đạp, máy bay.... - Chắp ghép các hình - Xem tranh, ảnh, sách về các loại phương tiện giao thông
17	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	
18	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối	
19	12-18 tháng	Trẻ biết lồng được 2 - 3 hộp, xếp chồng được 2 - 3 khối vuông.	- Tháo lắp, lồng hộp (18-24 tháng: lồng hộp tròn, vuông)		
20	18-24 tháng	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ	- Xếp chồng (12-18 tháng: 2-3 khối; 18-24 tháng: 4 - 5 khối)		* <b>Hoạt động chơi:</b> - Chơi xếp hình đường đi, lồng hộp, vò xé, tập di màu các phương tiện giao thông gần gũi. - Luồn, buộc dây giấy, cài, cởi cúc áo.
	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động:		- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Xoa tay, chạm các đầu	

21		nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.		ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách	
----	--	--	--	--	--

**b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

31	12-18 tháng	Trẻ tập làm một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	12-18; 18-24 tháng: - Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn. - Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh. - Làm quen với rửa tay, lau mặt.		<p><b>* Hoạt động ăn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn trẻ tập ngồi vào bàn ăn, tập cầm thìa xúc cơm.</li> <li>- Thực hành trẻ lấy khăn lau miệng, tập cầm cốc/ vịn vò nước để lấy nước uống có sự giúp đỡ của cô.</li> <li>- Luyện tập một số thói quen tốt cho trẻ: Vứt rác đúng nơi quy định, đi dép, đi vệ sinh....</li> </ul>
32	18-24 tháng	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).			
33	24-36 tháng	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.</li> <li>- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</li> </ul>	

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.</li> <li>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh</li> </ul>	
34		Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập tự phục vụ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xúc cơm, uống nước.</li> <li>+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</li> <li>+ Chuẩn bị chỗ ngủ</li> </ul> </li> </ul>	
35	12-18 tháng	Trẻ có thể biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước...)</li> </ul>		<p><b>* Hoạt động chơi:</b> Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ không đi chơi dưới lòng đường khi không có người lớn, không được đến gần, sờ vào bộ xe máy khi vừa tắt máy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tránh xa những nơi nguy hiểm như: ven rừng, ao hồ, suối, không sờ vào ổ điện, leo trèo.....</li> </ul>
36	18-24 tháng	Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở			
37	24- 36 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng)...</li> <li>Biết tránh xa các khu vực ven rừng, đồi núi, bờ suối, khu vực đang có nguy</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tránh xa các khu vực ven rừng, đồi núi, bờ suối, khu vực đang có nguy cơ sạt lở.</li> </ul>	

		chơ sạt lở khi được nhắc nhở			
38	12-18 tháng	Trẻ có thể tránh một số hành động nguy hiểm (Sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (leo trèo lên bàn (24-36 tháng: lan can), ghế..., không sờ vào ổ điện, chơi các vật sắc nhọn khi được nhắc nhở)		
39	18-24 tháng	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (Sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế...) khi được nhắc nhở.	+ Không chơi dưới trời mưa; trời nắng + Không chơi gần gần ao hồ, sông suối + Không được chơi đùa ngoài trời khi đang có giông, sét.		
40	24-36 tháng	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.			

## 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

41	12-18 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	12-18; 18-24 tháng: - Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh		<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi với các đồ dùng, đồ chơi ở các góc. - Bước đầu trẻ biết bắt trước hành động của cô như: Đi, hát, bế, dắt... - Trò chơi: Bắt chước tiếng kêu của các loại phương tiện; Còi xe ô tô kêu như thế nào? Xe gì đây? Ô tô và chim sẽ...
42	18-24 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh.		
	24-36 tháng	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.		

43		đặc điểm nổi bật của đối tượng.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số phương tiện quen thuộc.</li> <li>- Sờ nắm đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng</li> <li>- mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.</li> </ul>	
53	12-18 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi, phương tiện quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	12-18; 18-24 tháng: - Tên, đặc điểm nổi bật đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		<p><b>*Chơi-tập có chủ định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết Xe đạp</li> <li>- Nhận biết hình tròn hình vuông</li> <li>- Nhận biết Máy bay</li> <li>- Nhận biết Cái thuyền</li> </ul> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem tranh ảnh và mô tả về các phương tiện giao thông quen thuộc</li> </ul>
54	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi, phương tiện quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	- Tên của phương tiện giao thông gần gũi. ( <i>Giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”</i> )		
55	24-36 tháng	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, phương tiện quen thuộc		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc</li> <li>- Đồ dùng, đồ chơi của nhóm/lớp</li> <li>- Đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.</li> </ul>	
56	12-18 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Kích thước to - nhỏ.		<p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ chơi với quả bóng, khối nhựa màu đỏ, xanh.</li> </ul>

57	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Màu đỏ, xanh, (24- 36 tháng: vàng)		- Yêu cầu trẻ lấy và cất đúng màu quả bóng, khối nhựa màu. - Trò chơi: Hộp phân loại hình dạng.
58	24-36 tháng	Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.			
59		Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ;		- Hình tròn /hình vuông	

### 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

63	12-18 tháng	Trẻ làm theo được một vài yêu cầu đơn giản: chào – khoanh tay; hoan hô – vỗ tay; tạm biệt – vẫy tay...	12-18; 18-24 tháng: - Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.		<b>* Hoạt động chơi; ăn , ngủ, vệ sinh:</b> - Trẻ nghe hiểu và thực hiện được yêu cầu đơn giản của cô: - Con chào cô, chào bố mẹ, ông bà - Mời cô, các bạn ăn cơm, khoanh tay xin cô bánh, sữa. - Khoanh tay – vỗ tay, chỉ/lấy được đồ dùng theo yêu cầu của cô
64	18-24 tháng	Trẻ hiểu được từ "không" : dừng hành động khi nghe "Không được lấy !" ; "Không được sờ !"...			
65	24-36 tháng	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì ?”; “...thế nào ?”( VD: Con gà gáy thế nào?..)		- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì ?”; “Để làm gì?”; “ở đâu?”; “ Như thế nào?”. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	
66	12-18 tháng	Trẻ có thể hiểu câu hỏi: Xe gì đây ? Đây là cái gì ?...	12-18; 18-24 tháng:		<b>* Hoạt động chơi:</b> Xem tranh ảnh, trò chuyện về các

67	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Xe gì đây ?" ; "Cái gì đây ?" ...	- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Cái gì?”; “Làm gì?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “Xe gì?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.		phương tiện giao thông quen thuộc.  <b>*Chơi-tập có chủ định:</b> - Truyện: + Chiếc tàu thủy + Vì sao thả cụt đuôi
68	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “ Như thế nào?”. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	
69	12-18 tháng	Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meo meo, bim bim...	- Phát âm các âm khác nhau. 12-18; 18-24 tháng: - Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi.		<b>* Hoạt động chơi:</b> - <b>TCM:</b> Ô tô và chim sẻ; Tiếng kêu của cái gì?; Máy bay cất cánh; Tàu thủy vào bến.
70	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...	- Phát âm các âm khác nhau. 12-18; 18-24 tháng: - Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. <i>- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>		- Xem tranh ảnh, gọi tên các loại phương tiện giao thông. - Chơi với các lô tô về phương tiện giao thông.
71	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.			<b>* TCTV:</b> Trẻ nói được cùng cô các từ: Xe đạp, xe máy, ô tô...đường bộ, tàu thủy ... đường thủy. Máy bay...đường hàng không,....

72	12-18 tháng	Trẻ nhắc lại được một số từ đơn: Xe đạp, bé nằm mơ.	12-18; 18-24 tháng: - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.		* <b>Chơi – tập có chủ định</b> - Thơ: + Xe đạp + Bé nằm mơ - Trò chơi dân gian: Tập tâm vòng.
73	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.			
74	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	
75	12-18 tháng	Trẻ sử dụng các từ đơn khi giao tiếp như gọi xe, ô tô ...	- Phát âm các âm khác nhau		* <b>Hoạt động chơi:</b> Thực hành cho trẻ nói câu đơn qua các hoạt động giáo dục: Chơi với các phương tiện giao thông.
76	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá ; xe ô tô...			
77	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	
78	12-18 tháng	Trẻ có thể nói câu gồm 1 hoặc 2 từ: “bé”(khi muốn được bế); “uống” hoặc “nước” (khi muốn uống nước); “măm măm” (khi muốn ăn); “đi, đi” (khi muốn đi chơi)...	12-18; 18-24 tháng: - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.		* <b>Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ:</b> - Cô trò chuyện với trẻ về nhu cầu, mong muốn của trẻ. * <b>Hoạt động chơi</b> + Thực hành sử dụng một số từ lễ phép: Chào cô, chào ông bà, bố mẹ... - Biết lắng nghe cô đọc thơ, truyện, hát. Xem tranh một số loại phương tiện giao thông quen thuộc.
79	18-24 tháng	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).			

80	24-36 tháng	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	
----	-------------	--	--	---	--

#### 4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

87	12-18 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi	12-18; 18-24 tháng: - Giao tiếp với cô và bạn.		* <b>Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc; ăn, ngủ, vệ sinh:</b> - Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với cô giáo, các bạn và bố mẹ, ông bà.
88	18-24 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi			
89	24-36 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.	
97	12-18 tháng	Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở	12-18; 18-24 tháng: - Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.		* <b>Hoạt động chơi; hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh – Giờ đón/ trả trẻ:</b> - Cô trò chuyện với trẻ, nhắc nhở trẻ biết chào hỏi cô giáo, các bạn, bố mẹ, ông bà khi đi học và khi về. - Thực hiện một số hành vi giao tiếp văn hóa: Nói cảm ơn, xin lỗi, dạ cô,....
98	18-24 tháng	Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở			
99	24-36 tháng	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.		- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm	

				on, nói từ “đạ”, ‘vâng ạ’; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	
100	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* <b>Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc:</b> - Chơi với góc thao tác vai: Bế em, khuấy bột cho em ăn, cho em ngủ - Giáo dục trẻ chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.
101	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).			
102	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			
103		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
107	12-18 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	12-18; 18-24 tháng:		* <b>Chơi - tập có chủ định:</b> Dạy hát, nghe hát, vận động theo nhạc và hát các bài hát: - Dạy hát: Lái ô tô; Đèn xanh đèn đỏ. - VĐTN: Em tập lái ô tô. - Nghe hát: Đi đường em nhớ; Em đi chơi thuyền.
108	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.		
109	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	

		một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	- Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất; Tai ai tinh <b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống,...
110	12-18 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh			<b>* Chơi - tập có chủ định:</b> - HĐVĐV: + Di màu xe đạp + Nặn bánh xe + Di màu máy bay + Xếp đoàn tàu
111	18-24 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24 tháng:		<b>* Hoạt động chơi:</b> - Xếp đường đi, xếp bên xe,...Chơi với đất nặn, xâu hạt,...
112	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoặc)	- Tập cầm bút vẽ.  12-18; 18-24; 24-36 tháng: - Xem tranh	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình	- Di màu các loại phương tiện giao thông. - Xé giấy, vò giấy, xem sách, tranh ảnh về các loại PTGT.
<b>Tổng số mục tiêu: 75</b>					

## **II. Chuẩn bị**

- Bộ đồ chơi xâu hạt, xếp hình....
- Xắc xô, phách tre, trống....
- Tranh, ảnh về các loại phương tiện giao thông...
- Tranh, hình ảnh minh họa thơ: Xe đạp; Bé nằm mơ; Con Tàu; Đi chơi phố...
- Hình ảnh minh họa truyện: Vì sao thả cút đuôi, chiếc tàu thủy....
- Khối gỗ, hạt vòng, đất nặn, bút sáp màu,...

## **III. Mở chủ đề**

- Cô chuẩn bị các tranh có liên quan đến chủ đề “Bé yêu các phương tiện giao thông” gắn lên lớp học (tạo môi trường lớp học có liên quan đến chủ đề)

- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình về phương tiện giao thông.

- Hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, câu đố về chủ đề.

- Dạy trẻ nhận biết và gọi tên các loại phương tiện giao thông

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký duyệt)

**NGƯỜI LẬP**

**Quàng Thị Khuyên**

**Lò Thị Se**